

Số: /KH-THCS.BR

Xuân Mộc, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư, văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục-Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về việc quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UNND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 2174/SGDĐT ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh VV hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025 – 2026.

Căn cứ Công văn số 2172 /SGDĐT-GDPT, ngày 10/9/2025 về việc hướng dẫn chuyên môn giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2487/SGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Thông báo số 2551/TB-SGDĐT ngày 22/09/2025 của Sở GDĐT Tp Hồ Chí Minh về thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Bảo Quốc tại Hội nghị góp ý Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Bưng Riềng giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị; Trường THCS Bưng Riềng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với các nội dung, yêu cầu cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Thách thức:

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên ít quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

- Khoảng 10% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học nhất là để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9 năm học 2025-2026 theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở và Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28-12-2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

- Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng hiện nay đã dần xuống cấp. Hệ thống PCCC chưa có ở các lớp.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Trường có 12 phòng học; có các phòng thực hành, chức năng: 02 phòng thực hành KHTN, 01 phòng KHXH, 01 thực hành Công nghệ; 2 phòng nghe nhìn; 1 phòng Tin học; 01 Nhạc; 01 Mỹ thuật; 01 thư viện, 01 phòng tư vấn tâm lý. Tất cả các phòng học đều có bảng nội quy, bàn ghế phù hợp với HS THCS.

- Khu hiệu bộ gồm có 09 phòng được bố trí tương đối đầy đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

- 02 nhà xe giáo viên và 01 nhà xe học sinh.

- Nhà vệ sinh học sinh: có 12 phòng trong quá trình học sinh sử dụng đủ nước dùng và đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- Thiết bị làm việc- dạy học: năm 2017, phòng tin học được cấp 25 máy vi tính, đến năm học 2024 – 2025 đã thanh lý 9 máy, đầu năm học 2025 -2026 chỉ còn 07 máy hoạt động. Máy vi tính văn phòng: thiếu máy tính, máy in các phòng phó hiệu trưởng, đội, thư viện, thiết bị, y tế. Nhà trường hiện thiếu 09 tivi của 9 lớp học.

- Các phòng học đều được rà soát, sửa chữa, bổ sung kịp thời các trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học như: bóng đèn và quạt ...

- Trường tiếp tục duy trì và chăm sóc tốt vườn hoa sân trường, cây lớn được cắt tỉa thường xuyên đảm bảo an toàn, tạo bóng mát cho sân trường. Các bồn hoa được thiết hệ thống tưới nước tự động vì vậy hoa nở quanh năm. Trong sân trường có thư viện xanh phục vụ đọc sách cho HS giờ ra chơi.

- Hơn thế nữa cây xanh cũng đã được trồng trong, trước các nhà vệ sinh học sinh tạo cảnh quan xanh tươi.

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động; đội ngũ giáo viên yêu nghề, tay nghề khá tốt, đoàn kết, gắn bó, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao

- Trường có sân chơi thoáng đảm bảo cho học sinh vui chơi. Có nhà tập thể thao đa năng được đưa vào sử dụng vào cuối học kỳ I năm học 2025-2026.

- Chất lượng giáo dục ổn định trong nhiều năm qua, tham gia tốt các hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức.

- Tập thể thực hiện tốt quy chế dân chủ, đoàn kết, thống nhất cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền. Trường đã thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả được công nhận đạt cấp độ 2.

- Cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh

thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đại đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có khoản hơn 85% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

2.2. Điểm yếu:

- Tình hình dịch bệnh tay chân miệng, đậu mùa, sốt xuất huyết... vẫn còn diễn ra phức tạp .

- Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn đôi lúc còn gặp khó khăn.

- Sự quan tâm, đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho CTGDPT 2018 chưa kịp thời, diễn ra còn chậm.

- Một số tệ nạn xã hội có khả năng nguy cơ xâm nhập học đường rất cao.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Khối lớp	Số lớp, số học sinh					
	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ DTTS	Khuyết tật
6	3	111	53	4	1	
7	3	114	54	8	5	
8	3	127	67	10	5	
9	3	107	60	13	9	
Tổng	12	459	234	35	20	

Phòng học bộ môn: Trường có 12 phòng học; có các phòng thực hành, chức năng: 02 phòng thực hành KHTN, 01 phòng KHXH, 01 thực hành Công nghệ; 2 phòng nghe nhìn; 1 phòng Tin học; 01 Nhạc; 01 Mỹ thuật; 01 thư viện, 01 phòng tư vấn tâm lý; 01 phòng Tiếng Anh. Tất cả các phòng học đều có bảng nội quy, bàn ghế phù hợp với HS THCS.

Phòng chức năng: Phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Văn thư, phòng nhà Truyền thống- phòng Đoàn-Đội, phòng Hội đồng, phòng y tế.

- Tổng số CBGVNV-HĐ 111: 35; Trong đó: CBQL: 02; Giáo viên đứng lớp: 25; Giáo viên TPT: 01; Nhân viên: 04 (01 Văn thư ; 01 Thư viện; 01 Thiết bị trường học; 01 Y tế học đường; 00 Kế toán). HĐ 111: 03(02 bảo vệ, 01 phục vụ). Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định (25/12 tỷ lệ 2.08 giáo viên/lớp, trừ giáo viên

Tổng phụ trách đội và Chuyên trách PGGD – XMC). Cụ thể:

a. Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên
- Đội ngũ

	Nhân sự	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Chính quyền	Hiệu trưởng	1	0	0	0
	Phó hiệu trưởng	1	0	0	0
	Giáo viên + TPT	26	18	23	00
	Nhân viên	04	04	04	0
	HD 111	03	01	03	00
	Tổng cộng	35	23	30	00
Đảng	Đảng viên	15	09	13	0
	Đoàn viên (GV-NV)	01	01	01	0
Thành phần nhân sự	Biên chế hiện có	32			00
	Hợp đồng 111	03	01	03	0
	Thỉnh giảng:	0	0	0	0

Chi tiết Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Dân tộc	Trình độ CM (Đại học)	Ghi chú
1	Hoàng Minh Tuấn	15/01/1975	Hiệu trưởng	Kinh	ĐH Vật Lý	
2	Đặng Văn Tuấn	26/06/1982	PHT	Kinh	ĐH Tin	
3	Phùng Quang Bình	07/11/1970	Giáo Viên	Kinh	CD Văn	
4	Mai Thị Mỹ Châu	26/06/1982	Giáo Viên	Kinh	ĐH Nhạc	
5	Lê Văn Chính	15/10/1979	Giáo Viên	Kinh	ĐH GD&ĐT	
6	Huỳnh Huy Cường	10/09/1969	Giáo Viên	Kinh	ĐH Toán	
7	Lưu Thị Dung	15/10/1979	Giáo Viên	Kinh	ĐH Văn	
8	Ma Thu Hà	11/12/1978	Giáo Viên	Tày	ĐH Hóa	
9	Trịnh Thị Hà	05/10/1995	Giáo Viên	Kinh	ĐH Địa	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	25/08/1986	Giáo Viên	Kinh	ĐH Hóa	
11	Nguyễn Thị Hoa	02/11/1986	Giáo Viên	Kinh	ĐH Sử	
12	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/01/1978	Giáo Viên	Kinh	ĐH Lý	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Dân tộc	Trình độ CM (Đại học)	Ghi chú
13	Lê Quang Lành	19/05/1971	Giáo Viên	Kinh	ĐH T. Anh	
14	Nguyễn Duy Luyến	02/09/1979	Giáo Viên	Kinh	ĐH Mỹ thuật	
15	Nguyễn Thị Minh	13/11/1978	Giáo Viên	Kinh	ĐH Sử	
16	Nguyễn Thị Nga	10/04/1976	Giáo Viên	Kinh	ĐH T. Anh	
17	Nguyễn Thị Nghiệp	21/05/1986	Giáo Viên	Kinh	ĐH T. Anh	
18	Ngô Thị Nhiệm	16/02/1970	Giáo Viên	Kinh	CĐ Văn	
19	Ngô Thị Nhung	20/02/1991	Giáo Viên	Kinh	ĐH Sinh	
20	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/05/1970	Giáo Viên	Kinh	CĐ Toán	
21	Phạm Thị Trâm	29/06/1987	Giáo Viên	Kinh	ĐH Sinh	
22	Bùi Thị Huyền Trang	16/01/1986	Giáo Viên	Kinh	ĐH Công nghệ	
23	Lê Thị Thùy Trang	03/07/1993	Giáo Viên	Kinh	ĐH Tin	
24	Nguyễn Phước Trung	09/10/1975	Giáo Viên	Kinh	ĐH T. Anh	
25	Nguyễn Văn Trung	04/12/1971	Giáo Viên	Kinh	ĐH Toán	
26	Trần Văn Xiếu	17/03/1968	Giáo Viên	Kinh	CĐ GDTC	
27	Phan Thị Điệp	07/07/1969	Giáo Viên	Kinh	ĐH Văn	
28	Vũ Thu Hà	10/02/1987	TPT	Kinh	CĐ Văn	
29	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	17/11/1981	Văn thư	Kinh	TC	
30	Nguyễn Thị Li Na	08/8/1984	Thư viện	Kinh	CĐ Thư viện	
31	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	7/8/1989	TB	Kinh	CĐ	
32	Bùi Anh Thư	24/10/1988	Y tế	Kinh	TC	

b. Về bộ môn và trình độ đào tạo lãnh đạo, giáo viên, nhân viên:

STT	Môn học	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo		Chi chú
				Đại học	Thạc sĩ	
1	Ngữ Văn	4	3	3	0	
2	Toán	3	1	2	0	

STT	Môn học	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo		Chi chú
				Đại học	Thạc sĩ	
3	Tiếng Anh	4	6	4	0	
4	KHTN	5	5	5	0	
5	Lịch sử & Địa lý	3	3	3	0	
6	GD&ĐT	1	1	1	0	
7	Công nghệ	1	1	1	0	
8	Tin học	1	1	1	0	
9	Thể dục	1	0	0	0	
10	Âm nhạc	1	1	1	0	
11	Mỹ thuật	1	0	1	0	

- Có 88,00% giáo viên đạt chuẩn.

3.2. Định hướng chương trình dạy học:

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9, bồi dưỡng học sinh chưa đạt; ôn tốt nghiệp THCS và ôn tuyển sinh vào lớp 10.

- Thực hiện Chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; và Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/08/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT vào chương trình nhà trường.

- Thực hiện Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030.

- Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày theo đúng tinh thần công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10/09/2025 của Sở GD&ĐT Tp Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; cũng như Thông báo số 2551/TB-SGDĐT ngày 22/09/2025 của Sở GD&ĐT Tp Hồ Chí Minh về thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Bảo Quốc tại Hội nghị góp ý Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Tổ chức chương trình nhà trường theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị trên cơ sở có sự đồng thuận của Cha Mẹ học sinh.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư

số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Môn/Tuần		HKI		HKII		Tổng số tiết năm học
		Số	Số	Số	Số	
		tiết/tuần	tiết/HK	tiết/tuần	tiết/HK	
Ngữ văn		4	72	4	68	140
Toán		4	72	4	68	140
Tiếng Anh		3	54	3	51	105
GD&ĐT		1	18	1	17	35
LS&DL		3	54	3	51	105
KHTN		4	72	4	68	140
Công nghệ		1	18	1	17	35
Tin học		1	18	1	17	35
GDTC		2	36	2	34	70
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	18	1	17	35
	Mĩ thuật	1	18	1	17	35
HĐTN, HN	HĐTN, HN1,2	2	36	2	34	105
	Trải nghiệm chủ đề		18		17	
GD Địa phương		1	18	1	17	35
Tổng số tiết/ tuần		29	529	29	486	29 tiết/tuần (K6,7) 29,5 tiết/tuần (K8,9)
Tổng số tiết/ năm		1015 tiết (K6,7) ; 1032 tiết (K8,9)				

I. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

- Ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và giảng dạy. Đây là giải pháp cốt lõi giúp việc quản lý và dạy học trở nên hiệu quả, minh bạch hơn.

+ Hệ thống quản lý học tập (LMS): Tiếp tục duy trì và nâng cấp hệ thống LMS để quản lý toàn bộ quá trình học tập của học sinh. Giáo viên có thể giao bài, chấm điểm trực tuyến, và theo dõi tiến độ học tập của từng em. Phụ huynh cũng dễ dàng tra cứu thông tin học tập, nhận thông báo từ nhà trường.

+ Kho học liệu số và bài giảng điện tử: Khuyến khích giáo viên xây dựng và chia sẻ kho học liệu số phong phú. Chú trọng các bài giảng được thiết kế dưới dạng video hoặc các ứng dụng tương tác để thu hút học sinh, đặc biệt là các môn học khó như khoa học tự nhiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực

+ Giải pháp này hướng đến mục tiêu giúp học sinh chủ động hơn trong học tập, không còn thụ động tiếp thu kiến thức một chiều.

+ Dạy học theo dự án: Tiếp tục nhân rộng mô hình Project-Based Learning

(PBL: Dạy học dựa trên vấn đề: học sinh giải quyết một tình huống/vấn đề phức tạp thay vì học từng đơn vị kiến thức riêng lẻ). Mỗi tổ bộ môn đăng ký ít nhất một dự án trong năm học.

+ Tăng cường dạy học tích hợp: Phá vỡ ranh giới giữa các môn học. Ví dụ, môn Tin học và Khoa học Tự nhiên có thể kết hợp để học sinh lập trình mô phỏng các phản ứng hóa học. Điều này giúp các em nhìn thấy mối liên kết giữa kiến thức và thực tiễn.

+ Cá nhân hóa lộ trình học tập: Ứng dụng các công cụ đánh giá năng lực ban đầu để phân loại và hỗ trợ học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Giáo viên là yếu tố quyết định sự thành công của mọi giải pháp.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn: Hàng tháng, các tổ bộ môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, luân phiên chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ.

+ Đào tạo và bồi dưỡng định kỳ: bồi dưỡng giáo viên về các phương pháp dạy học mới, kỹ năng sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ giảng dạy.

+ Khuyến khích nghiên cứu khoa học sư phạm: Phát động các phong trào nghiên cứu, viết sáng kiến kinh nghiệm để giáo viên tự tìm tòi, sáng tạo và phát triển bản thân.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng: dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp, liên môn;...

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn phải có chiều sâu và hiệu quả. Các tổ, nhóm chuyên môn khi sinh hoạt cần chú trọng tới các vấn đề như: Thảo luận và thống nhất nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm, giải quyết những vấn đề vướng mắc trong giảng dạy của GV và học tập của HS. Tham dự và cùng thực hiện các tiết dạy tốt, chuyên đề, hội giảng

- Tăng cường dự giờ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà ở các môn học.

- Tổ chuyên môn độc lập sinh hoạt theo ngày bộ môn. Tổ ghép sinh hoạt linh động trong tuần, phù hợp với điều kiện các thành viên trong tổ. (BGH cố gắng xếp TKB phù hợp để các tổ ghép sinh hoạt tổ thuận lợi). Tổ trưởng đăng ký trước với BGH về lịch họp tổ, thông báo với tổ ít nhất trước 3 ngày để BGH sắp xếp cùng tham dự.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

*Đổi mới quản lý theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh:

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá rõ ràng dựa trên năng lực (ví dụ: năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, tự học).

- Ứng dụng quản lý dự án: Nhà trường chỉ đạo giáo viên cùng nhau thiết kế, thực hiện và đánh giá các dự án học tập liên môn hoặc xuyên môn. Cách quản lý này khuyến khích học sinh chủ động tìm hiểu, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó phát triển toàn diện cả kiến thức lẫn kỹ năng.

- Quản lý dựa trên dữ liệu: Sử dụng các công cụ công nghệ để thu thập và phân tích dữ liệu về kết quả học tập, hoạt động của học sinh, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời. Ví dụ, phân tích dữ liệu để xác định những học sinh có nguy cơ học yếu, những môn học cần được tăng cường hỗ trợ.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả công nghệ: Ứng dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS), phần mềm quản lý nhà trường, các công cụ số hóa bài giảng và thư viện học liệu điện tử để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo môi trường học tập đa dạng cho học sinh.

*Đổi mới quản lý về cơ sở vật chất và nguồn lực

- Quản lý và phát triển cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đa năng: Xây dựng các phòng học chức năng, phòng thí nghiệm, thư viện số, và các không gian sáng tạo để phục vụ các hoạt động học tập mới.

- Quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên: Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về các phương pháp dạy học và quản lý mới. Đồng thời, xây dựng quy chế đánh giá giáo viên dựa trên hiệu quả công việc và đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường.

*Đổi mới quản lý hoạt động dạy học

- Tăng cường quản lý chuyên môn theo tổ, nhóm: Tổ chuyên môn được trao quyền tự chủ cao hơn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá. Các nhóm giáo viên có thể cùng nhau sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, rút kinh nghiệm và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực (ví dụ: dạy học STEM, dạy học theo dự án, dạy học trải nghiệm,...)

- Quản lý hoạt động dạy học theo hướng cá thể hóa: Lãnh đạo nhà trường khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, từ đó phát huy tối đa tiềm năng của mỗi em

c.Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tình giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Điều chỉnh và hoàn thiện Quy chế tổ chức kiểm tra – đánh giá các đợt kiểm tra trong nhà trường: lấy ý kiến đóng góp của các tổ, thống nhất, thông qua dự thảo

Quy chế; Quyết định ban hành và đưa vào thực hiện.

- Đánh giá học sinh đảm bảo tính khoa học, tính logic, tính chặt chẽ, quy định cụ thể các quy trình xây dựng đề kiểm tra, quy trình coi kiểm tra, quy trình chấm kiểm tra, quy trình nhập điểm và trả kết quả kiểm tra cho học sinh.

- Kế hoạch kiểm tra đánh giá của các bộ môn phải thể hiện rõ: nội dung kiến thức cần kiểm tra thực hiện theo văn bản 3280/BGD-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian kiểm tra, thời lượng kiểm tra, hình thức kiểm tra, cách thức đánh giá cho điểm cho từng bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ. Kế hoạch kiểm tra đánh giá của bộ môn phải thông tin công khai đến toàn thể học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng. Đồng thời thực hiện đổi mới việc đánh giá, kiểm tra theo hướng liên môn, tích hợp, vận dụng thực tiễn. Riêng đối với các bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh khối 9 cần chú ý bám sát cấu trúc đề tuyển sinh 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh định hướng.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

• *Đổi mới phương pháp dạy học*

Yêu cầu 100% giáo viên sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong các giờ dạy. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Các tổ, nhóm bộ môn chú ý nghiên cứu vận dụng hiệu quả các phương pháp thực hành, phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học và các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong

tiết dạy, trong các hoạt động ngoại khóa. Trong năm học, mỗi bộ môn thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học này trong các tiết hội giảng.

Tổ chức các chuyên đề trao đổi học tập kinh nghiệm về việc tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM theo hai nhóm bộ môn: tự nhiên và xã hội. Phân công các tổ, nhóm bộ môn nghiên cứu và tổ chức các tiết dạy có vận dụng theo định hướng giáo dục STEM hoặc đưa nội dung giáo dục STEM lồng ghép trong sinh hoạt Câu lạc bộ để hướng dẫn học sinh thực hiện theo hướng dẫn của công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM.

Tất cả giáo viên tích cực sử dụng các phần mềm trong giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài dạy, sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện đại được trang bị ở lớp học. Mỗi tổ, nhóm bộ môn phân công giáo viên sưu tầm, sáng tạo tranh ảnh, video, clip phim tư liệu... phục vụ việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, tập hợp thành kho tư liệu dạy học cho bộ môn, lưu trữ ở bộ phận thiết bị, được sử dụng như một đồ dùng dạy học, có bổ sung, điều chỉnh hằng năm.

Tất cả giáo viên phải sử dụng 100% đồ dùng dạy học có sẵn một cách khoa học và hiệu quả nhất. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, mô hình dạy học để nâng cao chất lượng tiết dạy.

- *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học*

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Chú trọng sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tổ chức và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu, các phong trào, cuộc thi trên mạng internet... trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; phát huy sự chủ động và sáng tạo nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Huy động nguồn lực trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ giáo viên trong đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp dạy học, thúc đẩy khả năng tự học, học theo hướng dẫn và hướng đến học tập suốt đời cho người học.

Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Tổ chức dạy học trực tuyến: Thực hiện đồng bộ và hiệu quả hoạt động dạy học kết hợp trực tuyến với dạy học trên hệ thống quản lý học tập LMS và học liệu số e- learning tương tác, xây dựng các khóa học trực tuyến làm nền tảng để hoàn

thiện kho học liệu số, góp phần xây dựng xã hội học tập, khuyến khích học tập suốt đời một cách thông minh, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm,...)

Triển khai Hệ thống Quản lý Học tập (LMS):

- Giáo viên được phân quyền đăng tải tài liệu, bài tập, chấm điểm. Học sinh có thể truy cập, nộp bài, xem điểm. Phụ huynh được cấp tài khoản để theo dõi hoạt động học tập của con mình.

- Hệ thống sẽ được tích hợp với thư viện số của trường. Học sinh chỉ cần một tài khoản để truy cập cả kho tài liệu sách, video và các bài giảng của giáo viên.

Đào tạo: Nhà trường phân công giáo viên đi dự các lớp tập huấn chuyên sâu, giúp 100% giáo viên làm chủ được hệ thống trước khi bắt đầu năm học.

Xây dựng kho học liệu số: Phát động "Mỗi giáo viên một học liệu số". Mỗi tổ chuyên môn sẽ xây dựng một kho học liệu riêng: Toán: Kho video giải các bài toán khó, video hướng dẫn sử dụng phần mềm vẽ đồ thị; Văn - Sử - Địa: Kho tài liệu về các danh nhân, địa danh, video tham quan các di tích ảo (3D)...

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

- Xây dựng kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường vào trung tuần tháng 10/2025.

- Hỗ trợ và phân công giáo viên trong tổ, nhóm bộ môn giúp đỡ những giáo viên tham dự thi gia GVCN giỏi.

- Phát động trong toàn trường, vận động giáo viên tham gia, lồng vào nội dung thi đua khen thưởng.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện về CSVC phục vụ tốt cho GV tham gia các kì thi.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Xây dựng chương trình hướng nghiệp bài bản và xuyên suốt

- + Tích hợp vào chương trình chính khóa: lồng ghép vào các môn học chính: môn Ngữ văn có thể phân tích các nghề nghiệp liên quan đến viết lách, báo chí; môn KHTN: giới thiệu các ngành y dược, công nghệ thực phẩm.

- + Phát triển các chủ đề chuyên sâu: Tổ chức các buổi ngoại khóa định kỳ theo chủ đề: "Một ngày làm kỹ sư", "Khám phá ngành công nghệ thông tin", "Nhà thiết kế tương lai". Mời các chuyên gia, cựu học sinh thành đạt đến chia sẻ.

- + Tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế: liên hệ với các doanh nghiệp, trường nghề trên địa bàn để tổ chức các chuyến tham quan giúp học sinh có cái nhìn chân thực về môi trường làm việc.

- Ứng dụng công nghệ trong đánh giá và tư vấn

- + Sử dụng các bài trắc nghiệm hướng nghiệp: Áp dụng các bài kiểm tra tâm lý nghề nghiệp, trắc nghiệm giúp các em tự nhận thức về sở thích, năng lực và giá

trị bản thân.

+ Cung cấp thông tin chi tiết về các ngành nghề, xu hướng thị trường lao động, các trường THPT chuyên, trường nghề, trung tâm GDTX.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và sự phối hợp của phụ huynh

+ Đóng vai trò cầu nối: Giáo viên chủ nhiệm sẽ là người đầu tiên và quan trọng nhất trong việc định hướng. Họ cần phải thường xuyên trao đổi với phụ huynh, giúp phụ huynh hiểu đúng về khả năng của con mình và xu hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai, tránh tình trạng ép buộc con học theo ý muốn.

+ Tổ chức các buổi hội thảo dành cho phụ huynh: Giới thiệu các mô hình phân luồng hiệu quả, lợi ích của việc học nghề hoặc các chương trình giáo dục thường xuyên. Đây là cách để thay đổi nhận thức của phụ huynh về việc "học đại học là con đường duy nhất".

- Phân luồng học sinh một cách linh hoạt và khoa học

+ Đánh giá năng lực toàn diện: Việc phân luồng không chỉ dựa vào điểm số mà còn dựa trên kết quả trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, và nguyện vọng của học sinh.

+ Cung cấp các lựa chọn đa dạng: Cuối cấp THCS, học sinh sẽ được tư vấn rõ ràng về các con đường tiếp theo:

◦ Tiếp tục học THPT: Dành cho những em có định hướng học lên cao.

◦ Học nghề: Dành cho những em có năng khiếu, mong muốn đi làm sớm hoặc theo đuổi một nghề cụ thể.

◦ Tham gia các chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX): Một lựa chọn linh hoạt cho những em muốn vừa học vừa làm hoặc có hoàn cảnh đặc biệt.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

- Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập toàn diện

+ Xây dựng văn hóa thấu hiểu và sẻ chia: Tổ chức các buổi ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ với các chủ đề về sự đa dạng, lòng bao dung. Khuyến khích học sinh khỏe mạnh tham gia hỗ trợ bạn bè khuyết tật trong học tập và các hoạt động chung. Các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật chủ yếu theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 19/01/2018 và Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ GDĐT quy định về các nguyên tắc, tổ chức dạy học và chế độ của giáo viên và học sinh hòa nhập. Theo đó, học sinh khuyết tật được tạo điều kiện học tập bình đẳng, được lập Kế hoạch Giáo dục cá nhân, không quá 2 học sinh khuyết tật/lớp hòa nhập, và các trường/trung tâm cần phối hợp chặt chẽ với gia đình, xã hội.

+ Phân công giáo viên và nhân viên hỗ trợ: Mỗi học sinh sẽ được phân công một giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên hỗ trợ đặc biệt để theo dõi sát sao tiến độ.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên

+ Tổ chức các buổi tập huấn cho toàn thể giáo viên trong trường: tập trung vào phương pháp giảng dạy hòa nhập, kỹ năng giao tiếp với học sinh hòa nhập và

cách nhận biết, ứng phó với các vấn đề tâm lý đặc trưng.

+ Thành lập tổ/nhóm chuyên môn hỗ trợ: bao gồm giáo viên chuyên biệt, giáo viên tâm lý và một số giáo viên chủ nhiệm tiêu biểu. Nhóm này sẽ là cầu nối, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ các giáo viên khác khi gặp khó khăn.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng: Thường xuyên trao đổi với phụ huynh: Nhà trường cần duy trì liên lạc chặt chẽ với phụ huynh học sinh khuyết tật. Các cuộc họp định kỳ để cập nhật tình hình học tập, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của gia đình.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

1.7.1. Lồng ghép các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào các môn học.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục, sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học.

1.7.2. Quy định rõ các nội dung theo đúng tiến trình thực hiện NCKH:

a. Chuẩn bị cho nghiên cứu: Chọn đề tài, thu thập tài liệu, xác định các vấn đề có liên quan đến đề tài, lập kế hoạch xây dựng đề cương.

b. Triển khai nghiên cứu: Lập giả thuyết, thu thập và xử lý dữ liệu, kiểm chứng kết quả nghiên cứu.

c. Báo cáo kết quả nghiên cứu.

d. Trích dẫn nguồn.

Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Tổ chức thi cấp trường, chọn dự án thi cấp thành phố.

1.7.3. Thực hiện bồi dưỡng cuộc thi **“Xe chạy bằng thủy lực”** năm 2025

Phân công giáo viên chọn học sinh để bồi dưỡng chọn đội tuyển đi thi đấu cuộc thi **“Xe chạy bằng thủy lực”** năm 2025 theo Kế hoạch của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

Hoạt động trải nghiệm: Tạo cơ hội để học sinh tiếp cận thực tế, trải nghiệm các hoạt động và vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học. Bao gồm các hoạt động dã ngoại, tham quan, ngoại khóa, và các hoạt động thực tế khác được nhà trường định hướng.

Hướng nghiệp: Giúp học sinh khám phá năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp tương lai. Là một phần của hoạt động trải nghiệm, giúp học sinh có những trải nghiệm thực tế trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau.

Giáo dục địa phương: Trang bị cho học sinh kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội của địa phương, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương. Nội

dung bao gồm nhiều phân môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật.

• **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 3 tiết/tuần**

Thực hiện hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình phổ thông tổng thể 2018. Đảm bảo thực hiện đủ 105 tiết/ 35 tuần/1 khối.

Hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp bậc THCS tập trung vào các hoạt động xã hội hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp.

Hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp: thực hiện các buổi sinh hoạt tập thể, tiết học ngoài nhà trường khi phối hợp với các trường dạy nghề trên địa bàn để học sinh tham quan các mô hình dạy nghề của các trường đào tạo do BGH, Tổng phụ trách đội, Giáo viên và các bộ phận, các đoàn thể... đảm nhiệm.

• **Giáo dục địa phương: 01 tiết/tuần**

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do Sở GDĐT chỉ đạo.

1.9. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án, tiết học ngoài nhà trường

• **Hoạt động Câu Lạc Bộ:**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các tổ chức Đoàn - Đội xây dựng các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ kỹ năng theo nhu cầu và sở thích của học sinh. Bố trí Giáo viên bộ môn phụ trách công tác hỗ trợ ban chủ nhiệm câu lạc bộ xây dựng và điều hành hoạt động của câu lạc bộ.

- Thông qua hoạt động của các câu lạc bộ tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh; giúp cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo để phát triển năng lực của học sinh.

- Cụ thể thành lập các câu lạc bộ sau:

+ Câu lạc bộ tiếng Anh: sinh hoạt chuyên đề mỗi tháng 1 buổi, tham gia các hội thi,...

+ Câu lạc bộ Bóng bàn: Thực hiện các tiết buổi hai theo sự đăng ký của HS.

+ Câu lạc bộ Cầu Lông: Thực hiện các tiết buổi hai theo sự đăng ký của HS.

+ Câu lạc bộ Âm nhạc: tập luyện, tham gia các chương trình văn nghệ.

Tiếp tục phát hiện những học sinh có năng khiếu. Phối hợp với Ban Đại diện Cha Mẹ học sinh thành lập các câu lạc bộ học thuật tương ứng như Stem, Kỹ năng sống hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các môn ở mức độ vận dụng thấp và vận dụng cao, giúp học sinh giải quyết vấn đề trong thực tiễn, tạo nguồn để tạo nguồn học sinh dự thi cấp thành phố.

• **Tiết học ngoài nhà trường**

Thực hiện tiết dạy ngoài nhà trường tại các khu di tích, Bảo tàng,...giúp học sinh trải nghiệm trong học tập thực hiện theo hình thức xã hội hóa. Kết hợp với hoạt động ngoại khóa để giáo dục cho học sinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong các ngày lễ lớn. Giáo dục, định hướng cho học sinh những kỹ năng trong cuộc sống từ các hội thi “Thiếu niên làm theo lời Bác”, “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”...

Tổ chức cho học sinh tham quan ngoại khóa kết hợp hướng nghiệp từ một đến hai lần/khối/năm học.

1.10. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

- Sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất hiệu quả, tránh lãng phí. Thường xuyên tổ chức kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo để thực hiện việc mua sắm sửa chữa các trang thiết bị dạy học giúp cho giáo viên thực hiện đổi mới hoạt động dạy học hiệu quả.

Trong đầu tư, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phải gắn với sử dụng và kèm theo đó là công tác tuyển dụng, bồi dưỡng giáo viên để khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị và nhất là gắn với định hướng triển khai dạy học theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, vườn trường,... Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS và Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

Tham mưu với lãnh đạo UBND xã đầu tư mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.11. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

• Công tác kiểm tra chuyên môn

Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong giảng dạy, soạn kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy,... theo chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra việc sinh hoạt tổ chuyên môn, kiểm tra việc đánh giá, cho điểm, xếp loại học sinh theo định kỳ; kiểm tra việc bảo quản cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học, việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

• Về công tác quản trị, quản lý, điều hành

Kiểm tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ văn phòng; kiểm tra việc thực hiện nội quy, điều lệ nhà trường; việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trường học, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiếp công dân; các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; các quy định về an toàn trường học; việc thực hiện công khai minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản; việc thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động, học sinh; kiểm tra việc dạy thêm - học thêm.

1.12. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện cơ chế quản lý của cơ sở giáo dục công lập, đơn vị sự nghiệp công lập theo Luật, Nghị định, theo chỉ đạo và hướng dẫn của phường và Sở GDĐT trong quản lý tài chính của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu đầu năm theo đúng quy định của văn bản: Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026; Công văn số 1888/SGDĐT- KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở GD&ĐT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Lập danh sách chi trả hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh thuộc diện chính sách theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lập kế hoạch vận động tài trợ cho các hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân.

- Đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và vận động các nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ hợp pháp hỗ trợ cho giáo dục và các nguồn thu thỏa thuận đúng quy định.

- Thực hiện Đề án “Thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt” trong nhà trường.

1.13. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

- Công khai thông tin tài chính và hoạt động

+ Minh bạch hóa các khoản thu chi: chỉ đạo công khai chi tiết các khoản thu, chi theo quy định, niêm yết rõ ràng tại văn phòng nhà trường. Báo cáo tài chính sẽ được công bố định kỳ và giải trình trong các cuộc họp toàn trường, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động: Mọi kế hoạch hoạt động của nhà trường, từ kế hoạch năm học, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất đến kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, kết quả thi đua, sẽ được công bố rộng rãi. Điều này giúp mọi thành viên nắm bắt được định hướng và cùng nhau giám sát quá trình thực hiện.

- Mở rộng dân chủ trong nhà trường

+ Tăng cường quyền dân chủ của giáo viên, nhân viên: Tổ chức các cuộc họp dân chủ định kỳ để lấy ý kiến đóng góp về mọi mặt hoạt động của nhà trường. Các quyết định quan trọng liên quan đến quyền lợi của giáo viên (như xét thi đua, đánh giá, xếp loại) sẽ được bàn bạc và thông qua một cách công bằng, dân chủ.

+ Thành lập các hội đồng, ban giám sát dân chủ: Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của Hội đồng giúp giám sát và đảm bảo các chính sách được thực hiện đúng đắn.

+ Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh: tạo điều kiện để Ban đại diện tham gia vào các cuộc họp quan trọng, thảo luận về các chủ trương, kế hoạch của nhà trường, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến việc học tập và rèn luyện của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ để nâng cao tính công khai, dân chủ

+ Xây dựng kênh thông tin điện tử hiệu quả: phát triển website và các nền tảng mạng xã hội chính thức của nhà trường. Thực hiện công tác liên lạc với phụ huynh HS bằng phần mềm eNetViet. Đây không chỉ là nơi đăng tải các thông báo, mà còn là kênh tương tác hai chiều, nơi phụ huynh và học sinh có thể gửi câu hỏi, góp ý và nhận được phản hồi nhanh chóng từ Ban Giám hiệu.

+ Tổ chức các cuộc họp trực tuyến: Đối với những cuộc họp đông người hoặc cần sự tham gia của phụ huynh, thông qua các nền tảng như Google Meet hoặc Zoom. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho những người bận rộn vẫn có thể tham gia và đóng góp ý kiến.

1.14. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

- Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt: 100%;
- Công tác phổ cập THCS: 100%;
- Duy trì sĩ số học sinh trên 99%.
- Kết quả rèn luyện của học sinh: Từ mức Đạt trở lên đạt: 100%.
- Kết quả học tập của học sinh:

Mức Tốt: 40% Mức Khá: 35%

Mức Đạt: 25% Mức chưa đạt: 0%

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 97%. Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: 100%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt: 100%. Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập: 86%.
- Học sinh giỏi cấp thành phố đạt tỉ lệ 30% so với số học sinh tham gia dự thi.
- 100% GV duy trì và thực hiện tốt nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định
- Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Liên đội: đạt Xuất sắc.
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

- Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bổ sung những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng chưa đạt của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

- Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Giáo viên bộ môn có nhiệm vụ phụ đạo học sinh chưa đạt của lớp mình phụ trách; theo dõi, kiểm tra, phát hiện sớm các học sinh yếu không theo kịp chương trình, thông báo tình hình học tập của học sinh cho GVCN, Tổ trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thực hiện kế hoạch về bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trường dự thi học sinh giỏi cấp hành phố lớp 9. Phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn để kịp thời bồi dưỡng; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo. Tổ chức chọn đội tuyển bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, hệ thống và nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt; nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường đồng thời phát huy sự tìm tòi, sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi giữa giáo viên trong nhà trường với các giáo viên trường bạn.

- Chỉ tiêu đề ra: 3% trên tổng số học sinh toàn trường đạt giải ở tất cả các kỳ thi, hội thi, sân chơi từ cấp thành phố trở lên.

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

- Qua học kỳ II, nhà trường tổ chức ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 cho tất cả học sinh lớp 9 có nguyện vọng dự thi. Các lớp học được chia theo

trình độ học sinh.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra đối với khối lớp 9, xây dựng chuyên đề tìm giải pháp nâng cao chất lượng thi tuyển 10 đối với bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

- Xây dựng và ban hành danh mục hoạt động chuyên môn được quy đổi

Để đảm bảo tính minh bạch, nhà trường cần xây dựng một danh mục cụ thể và công khai. Danh mục chi tiết: Bao gồm các hoạt động như:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi/phụ đạo học sinh chưa đạt: Tính theo số buổi, số giờ thực tế.

+ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi: Khoa học Kỹ thuật, Hội thi thiết kế xe chạy bằng thủy lực.

+ Viết báo, bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí giáo dục: Tùy theo uy tín của tạp chí.

Quy định rõ ràng về số tiết quy đổi: Mỗi hoạt động cần được định lượng bằng một số tiết cụ thể.

- Thành lập Hội đồng thẩm định và đánh giá: Hội đồng này sẽ đảm bảo tính khách quan trong việc thẩm định kết quả công việc.

Thành phần: Gồm Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn. Nhiệm vụ:

Thẩm định, xét duyệt: Dựa trên các minh chứng cụ thể (giấy chứng nhận, báo cáo, sản phẩm,...) để xét duyệt các hoạt động chuyên môn của giáo viên.

Đề xuất số tiết quy đổi: Căn cứ vào danh mục đã ban hành và mức độ hoàn thành công việc của giáo viên để đề xuất số tiết quy đổi phù hợp.

- Quy trình thực hiện công khai, minh bạch

Đăng ký và báo cáo: Đầu năm học, giáo viên đăng ký các hoạt động chuyên môn sẽ thực hiện. Cuối học kỳ, giáo viên nộp báo cáo kèm theo minh chứng về kết quả đạt được.

Hợp xét duyệt: Hội đồng thẩm định họp để xem xét từng trường hợp, lấy ý kiến tập thể và đi đến quyết định cuối cùng.

Công khai kết quả: Kết quả quy đổi được niêm yết công khai tại văn phòng giáo viên để mọi người cùng nắm rõ. Điều này tạo sự tin tưởng và động lực cho giáo viên.

Việc quy đổi này không chỉ giúp giảm bớt áp lực giảng dạy mà còn là sự ghi nhận, khích lệ cho những đóng góp thầm lặng của giáo viên vào sự phát triển chung của nhà trường.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa (Thực hiện theo Công văn số 1619/SGDDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh)

3.1. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

+ Mục đích: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM, về việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện dạy học theo phương thức giáo dục STEM; Tạo sân chơi bổ ích, sinh động để học sinh có cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kiến thức, sản phẩm trong lĩnh vực giáo dục STEM; Khen thưởng, động viên học sinh có năng lực sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, sáng tạo thanh thiếu niên,...

+ Thời lượng: 1 tiết/tuần;

+ Đối tượng: Học sinh lớp 6,7,8 đăng ký tự nguyện tham gia;

+ Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục);

3.2. Tổ chức hoạt động Giáo dục Kỹ năng sống (KNS):

+ Mục đích: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục KNS, về việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện dạy học theo phương thức giáo dục KNS; Tạo sân chơi bổ ích, để học sinh có cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kiến thức, trải nghiệm trong cuộc sống; vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, ...

+ Thời lượng: 01 tiết/tuần;

+ Đối tượng: Học sinh lớp 6,7,8 đăng ký tự nguyện tham gia;

+ Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch chi tiết ở phụ lục);

II. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

- Giáo dục học sinh hiểu biết chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và nhà nước.

- Giáo dục các em lòng yêu thương con người, yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; ý thức tự giác, giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường lớp; bảo vệ của công, bảo vệ môi trường.

- Giáo dục học sinh tính kỷ luật, thực hiện tốt luật an toàn giao thông; giúp học sinh hiểu được thảm họa của ma túy, HIV để tránh xa những lời cám dỗ, rủ rê của thanh thiếu niên chưa ngoan, tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Giáo dục học sinh ý thức thái độ học tập tốt, nghiêm túc trong kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những tiêu cực xảy ra trong nhà trường để xử lý, ngăn chặn. Hướng dẫn học sinh khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong thời gian nhất định.

- Triển khai cho học sinh thực hiện tốt cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”... bằng nhiều hình thức.

- Tổ chức tốt hoạt động “Tuần sinh hoạt công dân học sinh” đầu năm học mới theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt đối với lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt, hướng dẫn phương pháp học tập và các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

- Tổ chức cho học sinh học tập “5 điều Bác Hồ dạy”, nội quy, điều lệ nhà trường (phần dành cho học sinh). Các Chi đội thực hiện đa dạng các hoạt động trước giờ học. Liên Đội thực hiện công trình măng non: chăm sóc cây cảnh, tìm hiểu lịch sử dân tộc, ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn... Đội Sao đỏ và lớp trực tuần theo dõi, kiểm tra nề nếp các lớp, thông báo kịp thời cho thầy Tổng phụ trách và GVCN những học sinh vi phạm.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Tủ sách pháp luật và góc truyền thông: Thiết lập bảng thông tin để tuyên truyền về pháp luật, bản thông báo, thường xuyên cập nhật các thông tin về pháp luật liên quan đến học đường, Luật giao thông đường bộ, và các quy định về an ninh mạng. Tủ sách pháp luật cũng sẽ được xây dựng để học sinh có thể tiếp cận các tài liệu một cách dễ dàng.

- Tích hợp nội dung giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Lồng ghép các hoạt động giáo dục truyền thông về ATGT, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường, giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo;...

- Cho học sinh ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt ATGT, nói không với rác thải nhựa...Giáo dục, ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường và tác động của các hiện tượng: trò chơi điện tử, văn hoá phẩm độc hại... đến học sinh.

Tổ chức các cuộc thi, sân chơi để tuyên truyền: Tổ chức cuộc thi này với các câu hỏi về Luật Giao thông, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng... để tạo sân chơi kiến thức hấp dẫn, giúp các em nhớ lâu, hiểu sâu về pháp luật.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả công tác tư vấn học đường theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông. Thành lập tổ tư vấn tâm lý, phân công nhiệm vụ, lên kế hoạch thực hiện và khai thác hiệu quả hộp thư tư vấn, phòng tư vấn.

Phòng Tư vấn tâm lý: phân công giáo viên thực hiện công tác tư vấn, có lịch cố định, sẵn sàng tiếp nhận và hỗ trợ các trường hợp học sinh gặp khó khăn trong học tập, bạn bè, gia đình. Định kỳ tổ chức các buổi chuyên đề về kỹ năng sống, tập trung vào các chủ đề như: "Quản lý cảm xúc và vượt qua căng thẳng", "Cách xây dựng sự tự tin", "Phòng chống bạo lực học đường"...

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Phối hợp với cảnh sát giao thông, cơ quan y tế đến trường phổ biến về

ATGT, tập huấn PCCC ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, cách phòng ngừa dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt chú ý giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ...

Diễn tập phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm: Phối hợp với lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy địa phương tổ chức diễn tập định kỳ. Học sinh và giáo viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng bình chữa cháy, cách thoát hiểm an toàn khi có sự cố.

Hệ thống giám sát an ninh và nội quy chặt chẽ: Tăng cường hệ thống camera giám sát tại các khu vực nhạy cảm, có nguy cơ xảy ra va chạm. Xây dựng nội quy chặt chẽ và phổ biến đến toàn thể học sinh ngay từ đầu năm học.

5. Công tác y tế học đường

Tổ chức tuyên truyền cho học sinh về sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống bạo lực học đường, ma túy, nghiện game, tìm hiểu về sức khỏe sinh sản vị thành niên,.. Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh: Thường xuyên tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn học sinh rửa tay đúng cách, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp.

Khám sức khỏe định kỳ và hồ sơ sức khỏe điện tử: Tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho học sinh 01 lần mỗi năm. Dữ liệu sẽ được số hóa thành hồ sơ sức khỏe điện tử để dễ dàng theo dõi, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. Xây dựng câu lạc bộ thể thao tại trường như cầu lông, bóng bàn, cờ vua... Tổ chức vận động các em học sinh luyện tập thể dục, thể thao hàng ngày có sức khỏe tốt để học tập tốt. Làm cho học sinh thấy tầm quan trọng của việc biết bơi và có giải pháp đặt chỉ tiêu cho các em về việc biết bơi. Tổ chức dạy bơi miễn phí cho học sinh khối 6 vào giữa cuối HKII.

7. Công tác truyền thông

Phát triển các kênh truyền thông chính thức: Xây dựng và duy trì các kênh truyền thông chính thức của nhà trường bao gồm Website, Fanpage Facebook. Các kênh này sẽ là nơi công khai mọi hoạt động, thành tích của thầy và trò.

Xây dựng đội ngũ "Phóng viên nhí": Thành lập CLB Phát thanh măng non giúp học sinh tập làm Nhà Báo - Truyền thông, giúp các em học cách viết bài, chụp ảnh, quay video. Các em sẽ là lực lượng chính truyền tải những câu chuyện đẹp, những khoảnh khắc đáng nhớ của trường.

8. Công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Nhiệm vụ chung:

Thông tư số 01/2017/TT-BGD ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở;

Tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện hiệu quả chỉ thị số 12/CT-TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

công tác GDQPAN trong tình hình mới; Luật GDQPAN và hệ thống các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác GDQPAN trong tình hình mới.

Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học theo Luật GDQPAN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên qua đến quốc phòng an ninh

- Kế hoạch cụ thể:

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo)

- Chỉ tiêu:

+ 100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

+ 100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&CD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

+ 100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ Lãnh đạo nhà trường:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Với tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của Lãnh đạo nhà trường tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Quản lý theo mục tiêu: Lãnh đạo nhà trường sẽ cùng các tổ chuyên môn và giáo viên đặt ra các mục tiêu rõ ràng, có thể đo lường được cho năm học.

Ủy quyền và phân cấp trách nhiệm: Hiệu trưởng giao cho phó Hiệu trưởng phụ trách các mảng cụ thể như chuyên môn, kế hoạch dạy hai buổi trên ngày, thanh tra nội bộ, báo cáo công khai theo Thông tư 09/TT-BGDĐT, hoạt động ngoại khóa. Tổ trưởng chuyên môn được trao quyền tự chủ trong việc quản lý và phát triển chuyên môn của tổ. Điều này tạo ra sự chủ động và tinh thần trách nhiệm cao ở từng cấp.

2. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện quản lý sử dụng tài sản công theo quy định tại các văn bản. Thực hiện tốt việc thu, chi học phí và các khoản theo quy định; xây dựng và công khai trong toàn thể hội đồng quy chế chi tiêu nội bộ năm học. Quản lý tiền mặt và thiết lập, lưu trữ các loại hồ sơ tài chính, chứng từ theo đúng quy định. Lập dự toán thu, chi và thanh - quyết toán hợp lệ, kịp thời. Thường xuyên đối chiếu các loại hồ sơ, chứng từ với Kho bạc nhà nước, quyết toán đúng định kì. Thực hiện chế độ miễn giảm cho các đối tượng chính sách theo đúng các quy định.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu tài sản, công cụ dụng cụ vào phần mềm Quản lý tài sản nhà nước theo quy định. Sử dụng phần mềm Misa trong quản lý tài chính.

3. Đổi mới hoạt động quản lý

Công tác dân chủ trong trường học phải được thể hiện qua việc phân công, phân nhiệm, chế độ tài chính kế toán, tổ chức các hoạt động, các phong trào trong năm học...Bảo đảm trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định của pháp luật

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Quy hoạch đề cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp đào tạo và bồi dưỡng theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc khi cấp trên tổ chức các lớp tập huấn. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, phấn đấu năm 2030 đảm bảo 100% giáo viên trở lên có trình độ đại học, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại xuất sắc từ 20% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi

duỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên:

+ Tiếp tục tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp theo yêu cầu mới, quan tâm bồi dưỡng giáo viên mới; bồi dưỡng giáo viên kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; tăng cường tham gia chuyên đề từ cấp trường, cấp xã, cụm trường, cấp thành phố.

+ Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên năng lực nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp gia đình và cộng đồng xã hội trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

+ Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế, yếu kém của đội ngũ giáo viên từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thay sách giáo khoa trong năm học tới.

+ Chuẩn bị tốt cho giáo viên trong thi Giáo viên dạy giỏi cấp TP (nếu có).

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Nhà trường duy trì kết quả kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Có ít nhất có 10% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp thành phố trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

+ Không có học sinh bỏ học và lưu ban

+ Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

- Xây dựng và phổ biến quy chế chuyên môn rõ ràng, chi tiết

Rà soát và hoàn thiện quy chế: Phó Hiệu trưởng sẽ chủ trì rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy định về chuyên môn, đảm bảo tuân thủ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM. Quy chế sẽ được cụ thể hóa cho từng bộ môn, từng vị trí công việc (giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng chuyên môn...).

Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu: Tổ chức các buổi tập huấn để phổ biến và quán triệt sâu rộng quy chế chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên. Điều này giúp thầy cô giáo viên nắm vững và thống nhất trong việc thực hiện.

- Tăng cường hoạt động bồi dưỡng chuyên môn liên tục

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: giáo viên không chỉ trao đổi kinh nghiệm mà còn cùng nhau xây dựng và thực nghiệm các bài giảng hiệu

quả, từ đó tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp nhất với học sinh.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao: Xếp thời khóa biểu phù hợp để giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá

Đánh giá công bằng, khách quan: xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy công khai, minh bạch, tập trung vào hiệu quả học tập của học sinh.

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ: để thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất, đảm bảo các quy định được tuân thủ nghiêm túc.

Sử dụng công nghệ trong quản lý: Áp dụng các phần mềm quản lý chuyên môn để theo dõi nề nếp, hồ sơ điện tử của giáo viên một cách hiệu quả, giúp công tác quản lý dễ dàng và chính xác hơn.

- Tạo động lực và môi trường làm việc tích cực

Khen thưởng kịp thời: Xây dựng cơ chế khen thưởng rõ ràng, minh bạch cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn. Về mặt tinh thần, việc công nhận và tôn vinh những nỗ lực của giáo viên là rất quan trọng.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn: Coi tổ trưởng chuyên môn là cánh tay nối dài của Ban Giám hiệu, là người tiên phong trong việc thực hiện quy chế, là đầu mối chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp.

Lắng nghe và phản hồi: Thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại giữa Ban Giám hiệu và giáo viên để lắng nghe những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. Mọi ý kiến đóng góp sẽ được ghi nhận và có phản hồi cụ thể, tạo sự tin tưởng và đồng thuận.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Văn hoá nhà trường có tác động đến hầu hết mọi khía cạnh của nhà trường, quyết định đến việc các thành viên trong nhà trường cùng tập trung vào mục tiêu chung, cam kết và nỗ lực cho mục tiêu đó; giúp các thành viên xác định và xây dựng cam kết cho mỗi cá nhân và của nhà trường đối với các giá trị cốt lõi. Nhà trường thực hiện các giải pháp sau:

- Xây dựng bầu không khí dân chủ, lành mạnh trong nhà trường: xây dựng và cải thiện mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên trong nhà trường; tạo không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường.

- Xây dựng văn hóa quản lý chuyên nghiệp và chuẩn mực trong nhà trường: xây dựng chiến lược, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý hoạt động truyền thông, quản lý các mối quan hệ bên trong và bên ngoài của nhà trường, quản lý môi trường sư phạm, cảnh quan nhà trường...

- Xây dựng văn hóa giảng dạy tích cực của giáo viên: bao gồm phát triển về phẩm chất, đạo đức; năng lực giảng dạy và giáo dục; năng lực nghiên cứu khoa học; khả năng đổi mới và sáng tạo của giáo viên.

- Xây dựng văn hóa học tập tích cực, chủ động và sáng tạo của người học:

giáo viên phải xây dựng các bài giảng phát huy được tính sáng tạo, khả năng hợp tác của người học. Giáo dục cho người học động cơ học tập đúng đắn; học nghiêm túc, có nề nếp và có kỷ luật; học tích cực, chủ động; học nghiên cứu, sáng tạo; học thân thiện, hợp tác.

- Xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh và chuẩn mực trong nhà trường: duy trì những yếu tố tích cực trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường. xây dựng bầu không khí dân chủ: cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau.

- Xây dựng cảnh quan và môi trường sư phạm hiện đại và an toàn: Xây dựng một môi trường nhà trường đầy đủ về cơ sở vật chất, hiện đại và an toàn tạo môi trường cảnh quan an toàn, sạch đẹp.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động dạy học của nhà giáo đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch. Đồng thời tiến hành kiểm tra thêm khi có chỉ đạo của cấp trên hoặc có phản ánh của Phụ huynh học sinh.

- Phân công các Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề..., kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần.

- Phân công Phó Hiệu Trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn trong các tiết thí nghiệm thực hành, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện các loại sổ trong nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường theo dõi việc tổ chức thực hiện các hoạt động, nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi lần thực hiện trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, họp Hội đồng sư phạm. Thực hiện điều chỉnh bổ sung nội dung kế hoạch và công tác tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của trường ở từng thời điểm.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND và Phòng Văn hóa – Xã hội xã Xuyên Mộc.

- Thực hiện tốt việc cập nhật thông tin hàng ngày trên hệ thống văn phòng điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo để nắm bắt và triển khai kịp thời các hướng dẫn, chỉ đạo của Ngành và đảm bảo chế độ báo cáo được thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.
- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách.
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Thường xuyên sâu sát việc theo dõi kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở từng bộ phận, từng cá nhân điều chỉnh kịp thời những mặt hạn chế.
- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn về quy chế chuyên môn; tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo tốt chất lượng dạy học ở tất cả các môn. Quan tâm giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Tăng cường quản lý việc thực hiện nội quy, nề nếp trong nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động đổi mới phương pháp. Tập trung cho xây dựng mô hình giáo dục STEM, KNS.
- Thực hiện tổ chức công tác kiểm tra nội bộ trường học theo quy định.
- Thực hiện tốt công tác Văn phòng Điện tử kịp thời.

2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục trung học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách Quản lý chất lượng dạy và học; Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kì, tháng; ký duyệt kế hoạch giảng dạy của giáo viên.
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, sổ ghi nhận việc kiểm tra hồ sơ sổ sách của tổ trưởng chuyên môn thông qua sổ ghi nhận kiểm tra hồ sơ sổ sách, ký duyệt giáo án của giáo viên của tổ trưởng chuyên môn thông qua sổ kiểm tra quy chế chuyên môn của Tổ trưởng chuyên môn nộp Cán bộ quản lý hàng tháng đến cuối tháng theo thời gian quy định giữa tổ đến Cán bộ quản lý.
- Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi. Tiếp tục thực hiện đổi mới các phương pháp dạy học tích cực. Xây dựng nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.
- Tổ chức họp hội đồng chuyên môn hàng tháng đánh giá mặt mạnh, tồn tại tháng qua, biểu dương, điều chỉnh mặt chưa tốt. Thăm lớp, dự giờ định kỳ, đột xuất.
- Triển khai và theo dõi đánh giá việc tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo

viên ngay từ đầu theo chỉ đạo của ngành. Thường xuyên thăm lớp, dự giờ định kỳ, đột xuất theo quy định chung.

- Chỉ đạo trong toàn thể giáo viên thực hiện việc nâng cao chất lượng giảng dạy, cùng với giáo viên bộ môn thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển năng khiếu cho học sinh.

- Tổ chức bám sát công tác ký sổ đầu bài trên phần mềm trực tuyến.

- Tổ chức hướng nghiệp theo quy định, giúp học sinh khối 9 nhận thức về định hướng nghề trong tương lai, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

- Tham gia tiết dạy tự chọn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn, nghiên cứu khoa học.

- Thực hiện tổ chức công tác kiểm tra nội bộ trường học theo quy định.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn: Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong nghị quyết tổ/nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn 2 lần/tháng. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

- Trình Ban giám hiệu phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Tham gia các hội thi chuyên môn: Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt-Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn.

4. Giáo viên, nhân viên

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày); Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của ban giám hiệu; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, ban giám hiệu phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và ban giám hiệu.

- Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là bồi dưỡng chương trình GDPT mới. Tăng cường học hỏi đồng nghiệp các đơn vị bạn qua các tiết học kết nối, các buổi sinh hoạt chuyên môn....

* Giáo viên chủ nhiệm.

- Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm bao gồm việc quản lý lớp học, nắm bắt tình hình học sinh, tổ chức các hoạt động, đánh giá học sinh và liên lạc với phụ huynh.

- Thực hiện sinh hoạt 10' đầu giờ buổi sáng với lớp trong những buổi có tiết.

- Giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống và giúp các em phát triển toàn diện.

* Tổng phụ trách Đội.

- Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

* Nhân viên văn thư:

- Tiếp nhận, đăng ký, trình, chuyển giao và theo dõi việc xử lý văn bản đến trên giấy và trên phần mềm văn phòng điện tử.

- Soạn thảo, đánh máy, trình ký, phát hành và đăng ký văn bản đi của nhà trường.

- Bảo quản, quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định; không tự ý giao con dấu cho người khác.

- Thu thập, phân loại, chỉnh lý, lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định pháp luật.

- Hướng dẫn các bộ phận, tổ chuyên môn lập hồ sơ công việc và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ.

- Giữ bí mật nội dung văn bản, tài liệu, đặc biệt là văn bản có độ mật; không sao chụp, cung cấp tài liệu cho người không có thẩm quyền.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác văn thư, lưu trữ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

* Nhân viên Thư viện, thiết bị.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Cập nhật tình hình thư viện, thiết bị trên hệ thống phần mềm <https://csdl.hcm.edu.vn/>.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách tại thư viện, thư viện ngoài trời. Phối hợp tổ chức các hoạt động giới thiệu sách hay trong

thư viện hằng tháng.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách theo kế hoạch. Phát huy thư viện xanh tại sân trường.

*** Bộ phận y tế**

- Xây dựng kế hoạch về các hoạt động y tế với năm học, trình lãnh đạo phê duyệt đồng thời tổ chức thực hiện;

- Sơ cứu đồng thời xử lý ban đầu những bệnh thông thường, quản lý y dụng cụ và tủ thuốc.

- Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ và thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe của học sinh và giáo viên.

- Chỉ đạo các yêu cầu về vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy định đã ban hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và tuân thủ nội quy của nhà trường.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, phòng dịch và phòng bệnh theo lịch hoạt động của Nhà trường và theo yêu cầu của y tế địa phương.

- Sơ kết, tổng kết về công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế học đường theo quy định.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THCS Bung Riêng, xã Xuyên Mộc. Kế hoạch này được thông qua Hội đồng sư phạm trường và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND xã Xuyên Mộc (để báo cáo);
- Phòng VHXXH xã Xuyên Mộc (để báo cáo);
- Chi ủy (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (để thực hiện);
- Tổng phụ trách (để thực hiện);
- Tổ chuyên môn, văn phòng (để thực hiện);
- Tập thể nhà trường (để thực hiện);
- Dán bản tin, website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Minh Tuấn